NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2020/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

THÔNG TƯ

Quy định việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 ngày 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 ngày 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), bao gồm:

1. Nguyên liệu, vật tư quy định tại Mục I Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-NHNN ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bộ phận, phụ tùng nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các loại nguyên liệu, vật tư khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

2. Máy móc, thiết bị, linh kiện, bộ phận, phụ tùng quy định tại Mục II Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-NHNN ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bộ phận, phụ tùng nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các loại máy móc, thiết bị, linh kiện, bộ phận, phụ tùng khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

3. Giải pháp kỹ thuật; công nghệ chế bản, công nghệ in, đúc tiền; quyền sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở in, đúc tiền do Ngân hàng Nhà nước là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Cơ sở in, đúc tiền khác không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng với Ngân hàng Nhà nước.

2. Đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa là đơn vị được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thành lập hoặc giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa quy định tại Điều 1 Thông tư này.

3. Ngân hàng Nhà nước; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Bảo mật thông tin

Các thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước trong ngành Ngân hàng liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền phải được bảo mật theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm hàng hóa quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này

1. Phân cấp thẩm quyền đầu tư, mua sắm hàng hóa của cơ sở in, đúc tiền

a) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

(i) Quyết định các dự án đầu tư, mua sắm hàng hóa có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của cơ sở in, đúc tiền tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án và các dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công.

(ii) Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua sắm hàng hóa và ủy quyền cho cơ sở in, đúc tiền thực hiện thủ tục đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định đầu tư với các dự án có mức giá trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của cơ sở in, đúc tiền và các văn bản hướng dẫn khác của Ngân hàng Nhà nước nhưng không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của cơ sở in, đúc tiền tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án, đồng thời không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Cơ sở in, đúc tiền

Quyết định đầu tư và thực hiện thủ tục đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư và tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của cơ sở in, đúc tiền và các văn bản hướng dẫn khác của Ngân hàng Nhà nước.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, mua sắm hàng hóa trong nội bộ cơ sở in, đúc tiền thực hiện theo các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

2. Phân cấp thẩm quyền đầu tư, mua sắm hàng hóa của các đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa

a) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

(i) Phê duyệt các thủ tục đầu tư, mua sắm hàng hóa trên cơ sở chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong trường

hợp nguồn vốn sử dụng đầu tư, mua sắm hàng hóa là vốn hỗ trợ phát triển chính chức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

(ii) Quyết định đầu tư dự án nhóm A theo Luật Đầu tư công trên cơ sở chủ trương đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong trường hợp nguồn vốn sử dụng đầu tư, mua sắm hàng hóa là vốn ngân sách nhà nước.

Trường hợp nguồn vốn sử dụng đầu tư, mua sắm hàng hóa từ nguồn vốn khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và của Ngân hàng Nhà nước.

(iii) Quyết định đầu tư hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư và ủy quyền cho đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa quyết định đầu tư, mua sắm hàng hóa với các dự án có mức giá trị được quy định tại các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa

Quyết định đầu tư và thực hiện thủ tục đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư và tổ chức thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Trình tự, thủ tục và nguyên tắc thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa

1. Cơ sở in, đúc tiền và đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa phải thực hiện các thủ tục đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đồng thời tuân thủ phân cấp thẩm quyền đầu tư quy định tại Thông tư này.

2. Việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền phải được thực hiện trên cơ sở đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật theo quy định của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức mua sắm hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này

1. Căn cứ cơ cấu mệnh giá, số lượng các loại tiền cần in, đúc, định mức kinh tế, kỹ thuật in tiền đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và số lượng nguyên liệu, vật tư tồn kho, cơ sở in, đúc tiền xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa theo quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đồng thời, báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) để kiểm tra, theo dõi.

Trường hợp cần điều chỉnh, Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) có văn bản thông báo gửi cơ sở in, đúc tiền thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

2. Trường hợp mua hàng hóa phát sinh ngoài kế hoạch mua sắm quy định tại khoản 1 Điều này với mục đích thực hiện in, đúc thử nghiệm nhằm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong lĩnh vực in, đúc tiền và các mục đích khác có liên quan đến hoạt động in, đúc tiền, cơ sở in, đúc tiền trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Phát hành và Kho quỹ) xem xét, phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức mua sắm hàng hóa quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này

Căn cứ chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc kế hoạch mua sắm hàng hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ sở in, đúc tiền, đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa tổ chức thực hiện mua sắm hàng hóa theo quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tài chính – Kế toán

1. Đầu mối thẩm định trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Trường hợp cần thiết, Vụ Tài chính – Kế toán trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước phối hợp tham gia thẩm định hoặc mời cơ quan chuyên môn của các Bộ, ngành khác tham gia thẩm định dự án.

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Phối hợp với Vụ Tài chính – Kế toán trong quá trình thẩm định dự án đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại Điều 4 Thông tư này, đảm bảo phù hợp yêu cầu chất lượng in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chủ trương cho phép mua hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này. Trường hợp cần thiết, Cục Phát hành và Kho quỹ phối hợp lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước về đề xuất mua hàng hóa của cơ sở in, đúc tiền trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt.

Căn cứ phê duyệt của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Cục Phát hành và Kho quỹ có thông báo gửi cơ sở in, đúc tiền thực hiện.

3. Thực hiện ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ có văn bản xác nhận việc cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước theo hợp

đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức văn bản khác giữa cơ sở in, đúc tiền và đơn vị cung cấp hàng hóa.

4. Kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền tại các cơ sở in, đúc tiền.

5. Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền tại đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa.

6. Trong trường hợp cần thiết, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tổ chức việc kiểm tra các thông số kỹ thuật của nguyên liệu, vật tư phục vụ in, đúc tiền tại các cơ sở in, đúc tiền.

Điều 10. Trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ

Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc giám sát, kiểm tra cơ sở in, đúc tiền; đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa và các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa

1. Tổ chức thực hiện dự án đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về kết quả thực hiện đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền; chất lượng hàng hóa đầu tư, mua sắm nhằm đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại tiền đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

3. Thực hiện ký hợp đồng với đơn vị cung cấp hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền.

4. Định kỳ hàng năm (chậm nhất vào ngày 18 tháng 01 năm tiếp theo), báo cáo bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính – Kế toán) về việc thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền quy định tại Điều 1 Thông tư này theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Gửi Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) các hợp đồng mua hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

3. Báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) xem xét và có văn bản thông báo về việc tiếp nhận hàng hóa trong trường hợp hàng hóa được các đối tác cho, tặng hoặc tài trợ miễn phí với mục đích thực hiện in, đúc thử nghiệm nhằm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong lĩnh

vực in, đúc tiền, đền bù hàng lỗi theo quy định tại Hợp đồng mua bán hàng hóa và các mục đích khác có liên quan đến hoạt động in, đúc tiền. Căn cứ văn bản thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ), cơ sở in, đúc tiền triển khai thực hiện.

4. Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 18 của tháng đầu quý tiếp theo), cơ sở in, đúc tiền báo cáo bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) về tình hình mua sắm và sử dụng hàng hóa đã mua sắm quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng cuối quý của kỳ báo cáo.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đầu tư và kế hoạch mua sắm hàng hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan và quy định tại Quyết định số 1145/2005/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 8 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế thực hiện đầu tư mua thiết bị và hàng hóa phục vụ in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các nội dung dẫn chiếu sẽ được áp dụng theo các văn bản mới đã có hiệu lực.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2020.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 1145/2005/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 8 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế thực hiện đầu tư mua thiết bị và hàng hóa phục vụ in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc cơ sở in, đúc tiền, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 15;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, PHKQ (05 bản).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Đào Minh Tú

PHỤ LỤC

Mẫu số 01

ĐƠN VỊ BÁO CÁO --- Số:.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tỉnh, thành phố).... ngày ..... tháng ..... năm..

BÁO CÁO

Tình hình mua sắm và sử dụng hàng hóa đã mua sắm phục vụ hoạt động in, đúc tiền quý ....

(Từ ngày....đến ngày....)

Kính gửi:.....

I. TÌNH HÌNH MUA SẮM VÀ SỬ DỤNG HÀNG HÓA

1. Số lượng, chủng loại hàng hóa đã mua sắm trong kỳ báo cáo.

2. Số lượng, chủng loại hàng hóa đã sử dụng trong kỳ báo cáo.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

1. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai mua sắm hàng hóa.

2. Đề xuất, kiến nghị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 02

ĐƠN VỊ BÁO CÁO --- Số:…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *(Tỉnh, thành phố).... ngày …... tháng ……. năm..*

BÁO CÁO
Việc thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền năm….

(Từ ngày….đến ngày….)

Kính gửi:……

I. TÌNH HÌNH MUA SẮM VÀ SỬ DỤNG HÀNG HÓA

1. Số lượng, chủng loại hàng hóa đã mua sắm trong kỳ báo cáo.

2. Số lượng, chủng loại hàng hóa đã sử dụng trong kỳ báo cáo.

3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch mua sắm hàng hóa trong kỳ báo cáo.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai mua sắm hàng hóa.

2. Đề xuất, kiến nghị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)